

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 07

DANH SÁCH XÃ VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI, XÃ KHU VỰC I, II, III
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh An Giang)

TT	Tên xã, phường, đặc khu	Xã		Xã thuộc khu vực I, II, III	Số thôn DTTS&MN	
		Dân tộc thiểu số	Miền núi		Tổng số thôn	Số thôn ĐBK
I	Tổng cộng:	30	5	35	307	127
	Thôn vùng DTTS&MN nằm ngoài xã khu vực I, II, III				48	12
	Xã khu vực I	15	0	15	106	23
	Xã khu vực II	7	0	7	48	5
	Xã khu vực III	8	5	13	105	87
II	Chi tiết:					
1	Phường Châu Đốc				1	0
2	Xã Khánh Bình				1	0
3	Xã Nhơn Hội	x		III	2	2
4	Xã Vĩnh Hậu	x		II	2	1
5	Xã Châu Phong	x		II	2	0
6	Phường Chi Lăng	x		III	6	5
7	Phường Tịnh Biên				7	7
8	Xã An Cư	x		III	13	13
9	Xã Núi Cấm	x	x	III	5	5

10	Xã Tri Tôn	x	x	III	16	11
11	Xã Ba Chúc	x	x	III	10	9
12	Xã Ô Lâm	x	x	III	12	10
13	Xã Cô Tô	x		III	4	3
14	Xã An Châu				2	0
15	Xã Cần Đăng				1	0
16	Xã Phú Hòa				1	0
17	Xã Ốc Eo	x	x	III	8	4
18	Phường Rạch Giá	x		I	9	0
19	Phường Vĩnh Thông	x		I	6	0
20	Phường Tô Châu				2	0
21	Phường Hà Tiên	x		I	6	0
22	Xã Kiên Lương	x		I	9	0
23	Xã Vĩnh Điều				3	3
24	Xã Giang Thành	x		I	7	4
25	Xã Hòn Đất	x		I	10	0
26	Xã Bình Sơn				1	0
27	Xã Bình Giang	x		III	2	2
28	Xã Sơn Kiên	x		III	7	7
29	Xã Mỹ Thuận	x		II	4	0
30	Xã Mỹ Đức				1	0
31	Xã Thạnh Đông				3	0
32	Xã Châu Thành	x		I	9	3
33	Xã Thạnh Lộc	x		I	5	0
34	Xã Bình An	x		II	9	1
35	Xã Giồng Riềng	x		I	13	5

36	Xã Thanh Hưng				2	2
37	Xã Ngọc Chúc	x		I	5	5
38	Xã Long Thạnh	x		III	12	12
39	Xã Hòa Thuận	x		I	4	0
40	Xã Gò Quao	x		I	15	6
41	Xã Định Hòa	x		II	18	3
42	Xã Vĩnh Hòa Hưng	x		II	5	0
43	Xã Vĩnh Tuy				2	0
44	Xã An Biên	x		II	8	0
45	Xã Tây Yên				1	0
46	Xã Đông Thái	x		I	4	0
47	Xã Vĩnh Hòa				4	0
48	Xã Đông Hòa				2	0
49	Xã U Minh Thượng	x		III	8	4
50	Xã Vĩnh Phong	x		I	4	0
51	Xã Vĩnh Bình				7	0
52	Xã Vĩnh Thuận				1	0
53	Xã Hòa Điền				2	0
54	Xã Vĩnh Hanh				1	0
55	Phường Thới Sơn				3	0
56	Đặc khu Phú Quốc	x		I	0	0